

# ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁ VÀNG TĂNG CAO ĐẾN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Thị Bất

Đại học Kinh tế Quốc dân

Th.s Nguyễn Đức Tú

Ngân hàng Công thương Việt Nam

*Trong nền kinh tế thị trường, sự phát triển của thị trường vàng có vai trò quan trọng, góp phần xây dựng một thị trường tài chính hoàn chỉnh, làm gia tăng các kênh đầu tư cho các nhà đầu tư. Ở Việt Nam, những năm gần đây, cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường vàng cũng ngày càng sôi động. Song hành với sự gia tăng của số lượng nhà đầu tư và nhu cầu mua bán vàng, vài năm gần đây, giá vàng có xu hướng tăng nhanh. Năm 2011 và những tháng đầu năm 2012 thị trường vàng biến động bất thường với những mức giá kỷ lục liên tiếp được thiết lập. Sự biến động của thị trường vàng đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng. Bài viết này sẽ tập trung phân tích nguyên nhân, tác động của giá vàng tăng cao đến chính sách tài chính và hoạt động của ngân hàng, từ đó sẽ đề xuất một số giải pháp cho sự phát triển bền vững của thị trường vàng Việt Nam trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Ảnh hưởng của giá vàng tăng cao, Thị trường vàng, chênh lệch giá vàng, giá vàng tăng cao.

## 1. Những biến động của thị trường vàng và nguyên nhân

### 1.1. Thị trường vàng quốc tế

Giá vàng Việt Nam chịu tác động nhiều của giá vàng thế giới. Giá vàng thế giới đã có những bước nhảy vọt chưa từng có, lần đầu tiên trong vòng nhiều năm qua đạt mức 1.868 USD/ounce vào ngày 19 tháng 8 năm 2011. Vàng đã trở thành tài sản đặc biệt, không chỉ NHTW mà các tổ chức tín dụng rất quan tâm. Giá vàng thế giới tăng do 3 nguyên nhân chính:

**Một là, khủng hoảng tài chính toàn cầu khiến nhà đầu tư tìm đến vàng như một chỗ trú ẩn an toàn:** Nhân tố chính kích động giá vàng là lạm phát cao ở các nền kinh tế. Trong thời gian qua, cùng với các chiến dịch kích thích tăng trưởng kinh tế, các NHTW của Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản và nhiều nước khác đã tìm cách tăng chi tiêu, in thêm tiền mặt. Hàng nghìn tỷ USD được bơm vào nền kinh tế toàn cầu, khiến lạm phát tăng vọt.

Mặt khác, các yếu tố quốc tế đầy rủi ro sau khủng hoảng khiến vàng trở thành tài sản được ưa chuộng để tích trữ. Chiến dịch nới lỏng chính sách tiền tệ đã không thể thúc đẩy nền kinh tế và giảm thất nghiệp

ở các nước như mong muốn. Thay vào đó, luồng tiền chảy sang các nền kinh tế đang nổi, nơi chúng được đổ vào các mặt hàng giữ giá như vàng.

Tại Mỹ, sự mất lòng tin vào đồng USD khiến giá trái phiếu chính phủ Mỹ giảm mạnh và lãi suất tăng vọt. Tại Châu Âu, nợ xấu tại một số quốc gia có biểu hiện ngày một trầm trọng hơn, thúc đẩy nhà đầu tư tìm đến kênh đầu tư vàng. Tại một số quốc gia đang phát triển, chính phủ các nước đang nỗ lực chống lại sự lên giá của đồng nội tệ so với USD nên đã tìm cách mua vào USD để tăng dự trữ ngoại tệ, làm gia tăng nguy cơ chiến tranh tiền tệ giữa các quốc gia.

**Hai là, cung vàng yếu:** Mặc dù giá vàng đang ở mức cao kỷ lục, các công ty, tổ chức khai thác vàng không thể đáp ứng đủ mức cầu. Trong giai đoạn giá vàng xuống thấp, các công ty chỉ khai thác quặng vàng hàm lượng cao, nhưng khi giá vàng tăng liên tục, họ chuyển sang khai thác cả quặng có phẩm cấp thấp. Theo lý thuyết, mỗi khi cầu tăng thì cung sẽ tăng theo, qua đó giữ giá ổn định. Tuy nhiên, điều này đã không xảy ra với vàng, đơn giản vì không có nguồn quặng mới đủ để tăng sản lượng khai thác và thay thế lượng vàng đi vào tiêu dùng. Trong những năm qua, sản lượng vàng thế giới chỉ tăng được 3%,

trong khi giá vàng tăng hơn 20%.

**Ba là, cầu vàng bùng nổ:** Nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư, tăng dự trữ vàng của các NHTW, các quỹ lớn cùng với đó là nhu cầu vàng vật chất đến từ các quốc gia điển hình như: Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan... là những nhân tố chi phối không nhỏ đến giá vàng quốc tế trong năm qua. Theo số liệu của Hội đồng vàng thế giới thì nhu cầu vàng vật chất cho đầu tư và sản xuất trang sức trong năm 2011 là 3.812 tấn, trong đó nhu cầu của các nước Trung Quốc và Ấn Độ chiếm tới trên 51%. Cụ thể Trung Quốc nhập khẩu 600 tấn, Ấn Độ nhập 918 tấn.

Trong năm qua, các NHTW tiếp tục mua vàng vào ngay cả những thời điểm mức giá tương đối cao. Nội bật nhất là NHTW Nga tăng mức dự trữ vàng từ mức 607 tấn lên mức 784 tấn và đã chính thức vượt Nhật Bản để giành vị trí đứng thứ 8 trong danh sách NHTW có dự trữ vàng lớn nhất thế giới. NHTW Venezuela cũng tăng thêm dự trữ 2 tấn, nâng mức dự trữ nước này lên 365 tấn.

### **1.2. Thị trường vàng trong nước**

Năm 2012 cũng là năm chứng kiến nhiều biến động của giá vàng trong nước. Nếu như đỉnh cao năm 2009 là mức 29,3 triệu đồng/lượng thì đến quý cuối của năm 2010 thị trường lại tiếp tục chứng kiến giá vàng lên đến đỉnh cao mới là 38,2 triệu đồng/lượng và đạt mốc 47 triệu đồng/lượng vào ngày 19 tháng 8 năm 2011. Hiện nay, giá vàng trong nước có giảm, song vẫn còn ở mức cao, khoảng 42 triệu đồng/lượng vào những ngày đầu tháng 6/2012. Nhìn chung, giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tuy nhiên, thời gian gần đây, khi giá vàng có xu hướng tăng, thì giá trong nước thường tăng nhanh hơn giá thế giới, khi giá vàng có xu hướng giảm thì giá trong nước thường giảm ít hơn giá thế giới, điều này đã làm cho chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới luôn ở mức quá cao (mức chênh lệch phổ biến ở mức 1,5 đến 1,8 triệu đồng/1 lượng, có thời điểm mức chênh lệch này lên đến gần 3 triệu đồng/1 lượng) và vượt xa mức bình thường có thể chấp nhận được như công bố của NHNN (0,4 triệu đồng/1 lượng). Có thể lý giải cho hiện tượng này bằng một số nguyên nhân sau:

**Thứ nhất, sự mất giá của VNĐ:** Trái với xu thế mất giá của đồng USD so với các đồng tiền khác, năm 2011 chứng kiến việc USD lên giá mạnh so với VNĐ. Trong năm qua, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng 2 lần. Lần đầu

vào ngày 11/2/2011, điều chỉnh tỷ giá tăng 9,3%; lần thứ hai vào ngày 24/12/2011, điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng lên mức 20.828 VND. Mặc dù tỷ giá bình quân được duy trì ổn định cho đến hết năm 2011, nhưng giá USD trên thị trường tự do tăng mạnh vào những tháng cuối năm dẫn đến giá vàng trong nước cũng tăng cao. Vào cuối năm 2010, giá USD tự do ở mức khoảng 19.200 đồng, còn đến cuối năm 2011 đã lên trên 21.000 đồng, tương đương mức tăng khoảng 9,4%. Lạm phát cũng tiếp tục tăng cao. Nếu như lạm phát năm 2009 là 6,88% thì đến năm 2010 con số này đã lên tới 11,75% và năm 2011 là 18,12%.

### **Thứ hai, ảnh hưởng của những biện pháp quản lý vàng của Ngân hàng nhà nước**

Trong bối cảnh kinh tế bất ổn, thị trường bất động sản đóng băng, chứng khoán theo đà giảm, đầu tư vàng không chỉ là nơi an toàn mà còn là kênh đầu tư tạo ra nhiều lợi nhuận. Chính việc các dòng vốn đều tập trung vào kênh đầu tư vàng đã làm cho cầu vàng tăng cao, trong khi cung vàng bị hạn chế do phụ thuộc vào hạn ngạch nhập vàng của ngân hàng Nhà nước (NHNN). Khoảng 95% lượng vàng tiêu thụ tại Việt Nam được nhập khẩu, tuy nhiên hoạt động nhập khẩu vàng bị quản lý rất chặt chẽ.

Trong thời gian qua tiếp tục chứng kiến sự ra đời của nhiều văn bản quy phạm pháp luật quản lý hoạt động kinh doanh vàng như: Quyết định đóng cửa các sàn giao dịch vàng và cấm hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản, Thông tư 22 siết chặt hoạt động huy động và cho vay vốn bằng vàng tại các ngân hàng thương mại, Quyết định nới lỏng và cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng cho các đầu mối, giảm thuế suất thuế nhập khẩu vàng từ 1% về 0% và tăng thuế suất thuế xuất khẩu vàng từ 0% lên 10% kể từ tháng 1/2011.

Giao dịch trên thị trường vàng trong nước hiện nay là mua – bán kinh doanh vàng vật chất và huy động dưới hình thức phát hành giấy tờ có giá, cho vay vàng chế tác, kinh doanh trang sức. Các giao dịch diễn ra đơn lẻ, không có sàn giao dịch tập trung. Trước đó, kinh doanh vàng qua tài khoản cũng diễn ra rất sôi động, với các sàn giao dịch đơn lẻ trong nước, do một số ngân hàng, công ty, tổ chức kinh doanh vàng thành lập, quản lý. Một số NHTM cũng được kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài.

**Thứ ba, tâm lý và sự mất lòng tin vào đồng tiền trong nước:** Nếu như năm 2010, chứng kiến việc người dân đổ xô đi mua vàng khi giá vàng trong

nước lên mức cao kỷ lục, thì một kịch bản tương tự đã diễn ra vào năm 2011, khi giá vàng trong nước và quốc tế leo thang mạnh mẽ. Lý giải cho điều này, trước hết là do yếu tố tâm lý. Cùng với khủng hoảng kinh tế, lạm phát, thâm hụt thương mại kéo theo giá trị đồng USD tăng vọt, VND mất giá trầm trọng, theo đó niềm tin vào tiền VND giảm sút. Tâm lý lo sợ tiền đồng tiếp tục mất giá trong lúc lo ngại giá vàng trong nước sẽ còn tăng nữa khiến người dân vẫn đổ xô đi mua vàng khi giá vàng tăng, còn khi giá vàng giảm, người ta vẫn giữ vàng mà không muốn bán ra. Điều này khiến khoảng cách “giá vàng nội” và “giá vàng ngoại” quá cao.

## 2. Ảnh hưởng của giá vàng tăng cao đến khu vực tài chính và hoạt động của NHTM

Theo báo cáo của Hội đồng Vàng thế giới, lượng vàng hiện có tại Việt Nam là khoảng 1.000 tấn, tương đương với 45 tỷ USD. Hơn nữa, một lượng vàng rất lớn đang được người dân nắm giữ, đang trở thành luồng vốn hoạt động không chính thức, gây sức ép không nhỏ đến chính sách tiền tệ và tăng trưởng kinh tế nói chung và hoạt động của các NHTM nói riêng.

Trong bối cảnh giá trị đồng nội tệ thấp, áp lực mất giá lớn, thì sự gia tăng mạnh giá vàng với tính chất là một công cụ tiền tệ, cho tất cả các mục đích cất trữ, dự phòng, định giá và thanh toán, gây khó khăn cho việc quản lý tiền tệ của các cơ quan chức năng. Một khi thiếu cơ chế quản lý vàng với tính chất là một công cụ tiền tệ, sẽ khó có thể đạt được các mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô, đặc biệt với xu hướng giá vàng đang và sẽ còn diễn biến phức tạp. Những ảnh hưởng cụ thể của việc giá vàng tăng cao có thể phải kể đến là:

+ **Giá vàng tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động nguồn vốn của khu vực tài chính:** Khi giá vàng tăng người dân rút tiết kiệm để đầu tư vàng thay vì gửi tiết kiệm tại ngân hàng. Đồng thời, vốn rút ra lại loanh quanh ở thị trường vàng và ngoại tệ dẫn đến khả năng huy động vốn của các NHTM bị giảm sút, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung. Trong khối cung tiền, vàng được xếp ở M2, nếu cung tiền chủ yếu ở đồng nội tệ thì vàng giữ vị trí an toàn tài sản. Còn nếu vàng tham gia vào việc chống lạm phát thì yếu tố tiền tệ sẽ bị biến thiên.

+ **Ngân hàng khó cho vay vàng:** Theo số liệu thống kê vào năm 2011 vốn huy động tiết kiệm bằng vàng của các NHTM đạt ở mức khoảng 95.000 tỷ

đồng (khoảng 115 tấn vàng hoặc 4,8 tỷ USD). Nếu giá vàng tăng, người dân và doanh nghiệp sẽ không dám vay vàng, vì lo ngại bị thiệt hại kép khi đến ngày đáo hạn trả nợ vay (vừa trả lãi suất vay vàng, vừa bù lỗ mức chênh lệch giá vàng). Nếu các ngân hàng huy động vàng mà không cho vay được, kênh tín dụng bằng vàng sẽ bị tắc nghẽn, gây lãng phí cho nguồn vốn vàng to lớn không sử dụng được.

+ **Giá vàng trong nước tăng cao hơn giá thế giới gây khó khăn cho việc chống đô la hóa:** Tình trạng đô la hóa ở Việt Nam không chỉ biểu hiện bằng tỉ lệ Tiền gửi ngoại tệ/Tổng tiền gửi trong hệ thống ngân hàng mà còn là khối lượng ngoại tệ lưu hành ngoài hệ thống ngân hàng. Khi giá vàng trong nước tăng cao hơn giá thế giới đã làm cho nhu cầu mua USD trên thị trường tự do để nhập khẩu vàng lớn, dẫn đến tỷ giá USD tăng vọt, vượt ngoài tầm kiểm soát của NHNN, tạo nhiều bất lợi cho việc điều hành chính sách tiền tệ và cho hoạt động của hệ thống ngân hàng

+ **Giá vàng tăng, nguy cơ lạm phát cao:** Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, đồng USD suy yếu và niềm tin vào VND bị suy giảm dẫn đến hiện tượng dùng vàng để định giá các tài sản lớn, điển hình là giá bất động sản. Khi vàng trở thành thước đo giá trị, việc vàng tăng giá kéo giá bất động sản và các loại hàng hóa khác tăng theo, gây nguy cơ lạm phát cao. Hơn nữa, điều này còn ảnh hưởng đến giá cả trong nước thông qua sự tăng giá của các nguyên liệu đầu vào phục vụ cho việc sản xuất, chế tác các dòng sản phẩm có liên quan đến vàng hoặc ngành vàng bạc đá quý, mặc dù theo phương pháp tính chỉ số CPI của Tổng cục thống kê giai đoạn 5 năm 2009– 2014, vàng không được tính trong nhóm hàng hóa và dịch vụ để tính CPI.

+ **Giá vàng tăng cao, thâm hụt cán cân thương mại quốc gia ngày càng trầm trọng:** Giá vàng trong nước tăng quá nhanh, giảm quá chậm so với giá quốc tế, sự chênh lệch quá lớn giữa giá trong nước và giá quốc tế nếu vẫn tiếp diễn sẽ thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu vàng ngày một nhiều hơn, ảnh hưởng xấu đến cán cân thương mại quốc tế của Việt nam. Với khối lượng vàng cất trữ rất lớn và gia tăng nhanh chóng trong những năm gần đây đã giải thích vì sao dự trữ ngoại tệ của Việt Nam suy giảm và “thâm hụt” cán cân thương mại.

+ **Tâm lý đầu cơ, tích trữ vàng tăng lên:** Khi giá vàng có xu hướng tăng mạnh, người dân sẽ rút tiền đồng mua vàng tích trữ để kỳ vọng kiếm lời chênh lệch giá, thay vì gửi tiền đồng vào các ngân hàng hoặc mua hàng hóa, dịch vụ để kích thích sức

tăng trưởng kinh tế.

### 3. Một số đề xuất

Các chính sách hiện thời của NHNN dù đã mang lại một số kết quả nhất định nhưng những tác động đến thị trường đã thể hiện sự thiếu đồng bộ, gây ra nhiều nút thắt cần được tháo gỡ. Do đó, cần phải xem xét vấn đề giá vàng trong mối quan hệ nhân quả, biện chứng với tỷ giá và lạm phát. Bên cạnh đó, cần coi vàng là phương tiện cất trữ, lưu thông tiền tệ chứ không chỉ là hàng hóa thông thường để có giải pháp tiếp cận và xử lý vấn đề trên cơ sở dài hạn, tôn trọng tính thực tiễn, quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường, tập quán gửi vàng của người dân. Dưới góc độ của người nghiên cứu, chúng tôi có một số đề xuất sau:

#### 3.1. Về cơ quan quản lý và chính sách quản lý nhà nước đối với kinh doanh vàng

**Thứ nhất**, căn nguyên cơ bản của cơn sốt vàng là lạm phát, do đó muốn giải quyết vấn đề giá vàng thì phải có biện pháp kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị của tiền đồng để người dân có niềm tin vào Việt Nam đồng, không gom giữ vàng và ngoại tệ.

**Thứ hai**, không nên thực hiện các biện pháp có tính chất hành chính, cắt giảm đột ngột, ngăn cấm mua bán vàng. Bởi như vậy sẽ càng làm vàng ra khỏi kênh chính thức. Thay vào đó, cần có bước trung gian để chuyển vàng qua ngân hàng. Không nên hạn chế hay cấm huy động, cho vay vàng bởi sẽ làm lãng phí một nguồn lực lớn của xã hội tuy việc không cho phép chuyển hóa vốn huy động vàng thành tiền VNĐ là đúng. Bộ tài chính có thể huy động vàng của dân thông qua trái phiếu vàng. Sau đó, NHNN đưa số vàng này ra nước ngoài để hoán đổi lấy ngoại tệ, dạng như cầm cố để lấy vốn cho đầu tư. Phát hành trái phiếu để huy động vàng trong dân vừa tăng thanh khoản của vàng, vừa giúp NSNN có thêm vốn để triển khai các dự án, tăng dự trữ ngoại hối, giảm lượng ngoại tệ để nhập vàng. Khi đó thay vì phải cấp phép cho các doanh nghiệp nhập vàng thì có thể mua trực tiếp từ Chính phủ. Tuy nhiên, để hạn chế tình trạng giá vàng trong nước tăng quá cao so với với giá thế giới, với điều kiện của nước ta hiện nay, thì lãi suất huy động vàng bằng trái phiếu Chính phủ, huy động qua ngân hàng thương mại phải rất thấp và có xu hướng giảm dần. Về lý thuyết, nếu lãi suất huy động là 0% thì người gửi vàng vẫn có lợi, vì họ đã không phải trả phí cho người giữ hộ vàng.

**Thứ ba**, NHNN có thể bán vàng ra để bình ổn và điều tiết thị trường thông qua việc NHNN vay vàng

của các doanh nghiệp và ngân hàng ủy thác cho họ bán theo mức giá chỉ đạo của NHNN. Với mục tiêu điều tiết thị trường, NHNN có thể bán thêm cho đến khi giá vàng trong nước và thế giới ngang nhau. Vay vàng có rủi ro nếu giá quốc tế tăng, sự chênh lệch lãi suất vay vàng và lãi suất tiền đồng thu được có thể bù đắp một phần rủi ro. Việc bán vàng ở mức giá cao và giảm dần cho đến khi giá trong nước ngang giá quốc tế có thể mang lại một phần bù đắp nữa, nhưng chưa đủ. Do đó, khi vay vàng NHNN cần bảo hiểm và khi giá quốc tế có chiều hướng lên, NHNN có thể mua vàng bên ngoài để tự vệ. Vào thời điểm thị trường bình ổn, NHNN chủ động mua vàng để trả cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại. Điều quan trọng là phần lớn số vàng NHNN ủy thác bán ra qua các doanh nghiệp, ngân hàng sẽ quay trở lại ngân hàng dưới dạng tiết kiệm vì ít ai giữ vàng ở nhà. Ở Việt Nam, vàng không chỉ là hàng hóa, mà còn là phương tiện thanh toán, tích lũy, tiết kiệm của người dân, đồng thời có mối quan hệ mật thiết với VNĐ, ngoại tệ nên Nhà nước phải quản lý thị trường vàng bằng chính những công cụ thị trường, không nên ngăn chặn nhu cầu vàng bằng những mệnh lệnh hành chính.

**Thứ tư**, thành lập Sở giao dịch vàng quốc gia. Nhu cầu tích trữ, đầu tư vàng vật chất và tài khoản vẫn còn đó, cho dù các sàn vàng đã bị đóng cửa vĩnh viễn. Vì thế, kênh đầu tư vàng phải được khơi thông, tạo ra dòng chảy cho thị trường vàng dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Sở giao dịch vàng quốc gia là giải pháp cho thị trường vàng và là bước điều chuyển tất yếu của thị trường tài chính. Ở các nước, không chỉ có các chủ thể như nhà khai thác, tinh chế, bán lẻ... tham gia sở giao dịch vàng. Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức cũng có thể tham gia thông qua các công ty môi giới. Sở giao dịch vàng thực hiện trên cơ sở khớp lệnh liên tục, giá vàng sẽ do cung cầu quyết định, từ đây loại bỏ tình trạng thao túng, thổi giá hoặc giảm giá quá mức bởi một số đối tượng đầu cơ. Bên cạnh giao dịch vàng vật chất, sở giao dịch cung cấp giao dịch vàng tài khoản, đa dạng hóa nhu cầu đầu tư, tích trữ, bảo hiểm của người dân. Vàng là loại hàng hóa đặc biệt, đồng thời có vai trò như một ngoại tệ dự trữ nên NHNN phải là đầu mối tổ chức, thành lập, giám sát và quản lý vận hành sở giao dịch vàng. Các cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu mua bán vàng sẽ đăng ký lưu ký và đặt các lệnh mua bán thông qua hệ thống giao dịch tại Sở.

**Thứ năm**, ban hành chính sách về tỉ lệ ký quỹ trong kinh doanh vàng trên tài khoản. Nếu ấn định

tỉ lệ ký quỹ quá thấp như trước đây (5%-7%), cũng có nghĩa khuyến khích dòng vốn chảy vào hoạt động đầu cơ, mặt khác còn làm gia tăng mức độ rủi ro cho cả nhà đầu tư và ngân hàng. Nhưng nếu tỉ lệ ký quỹ quá cao cũng sẽ không hợp lý vì giá trị của vàng rất lớn và điều này cũng dễ dẫn đến các tình trạng kinh doanh chui, vi phạm luật.

**Thứ sáu,** Nhà nước cần có chính sách quản lý thị trường vàng theo nguyên tắc tập trung nhưng cũng phải chú ý đến lợi ích của các thành viên tham gia thị trường và tôn trọng quy luật thị trường. Việc chỉ duy trì một thương hiệu vàng quốc gia duy nhất là cần thiết, nhưng trong điều kiện hiện nay, trên thị trường đang tồn tại nhiều thương hiệu vàng khác nhau, NHNN cần sớm tổ chức thực hiện chuyển đổi các thương hiệu khác về thương hiệu vàng quốc gia một cách thuận tiện, theo đúng nguyên tắc thị trường và đảm bảo lợi ích của người chuyển đổi, tránh tình trạng người sở hữu các thương hiệu vàng khác bị ép giá và chịu những thiệt thòi như đã xảy ra trong thời gian vừa qua.

### 3.2. Đối với các ngân hàng thương mại

**Về nguồn nhân lực:** Kinh doanh vàng là hoạt động phức tạp đòi hỏi người kinh doanh không chỉ có chuyên môn sâu, rộng mà còn phải năng động, nhạy bén, am hiểu thị trường tài chính, có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường vàng, đồng thời phải có đạo đức nghề nghiệp, trung thực trong kinh doanh. Vì vậy, thực hiện tốt quy trình tuyển chọn sẽ tránh được tình trạng vừa thiếu, vừa thừa cán bộ.

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ thông qua các khóa học đào tạo ngắn hạn ở trong nước và nước ngoài để vừa nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vừa tạo cơ hội làm quen với môi trường kinh doanh sôi động và

hiện đại của thị trường vàng quốc tế.

Tiêu chuẩn hóa cán bộ theo từng chức danh công việc (quan hệ khách hàng, môi giới, tự doanh, phân tích, công nghệ thông tin...) kể cả về chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Đây là cơ sở cho việc tuyển dụng và bố trí sử dụng lao động, đào tạo và đào tạo lại theo quy hoạch tổng thể, đồng thời là cơ sở cho việc xét nâng lương, trả lương, thưởng phù hợp với trình độ khả năng đóng góp của từng cán bộ nhân viên.

### Về cơ sở hạ tầng phục vụ cho kinh doanh vàng: Kinh doanh trên thị

trường vàng có rủi ro tiềm ẩn rất cao và chịu tác động của các bộ phận thị trường tài chính, các biến động kinh tế, chính trị, xã hội, các động thái của ngân hàng Trung ương, định chế tài chính quốc tế... Để cung cấp các nghiệp vụ kinh doanh một cách hiệu quả, có độ chính xác cao, đơn giản hóa các khâu trung gian xử lý số liệu theo cách truyền thống và tiết kiệm thời gian làm việc, ngân hàng cần đầu tư các phần mềm chuyên dùng cho việc định giá, tính phí quyền chọn, phần mềm hỗ trợ việc theo dõi hạn mức giao dịch của các nhân viên kinh doanh và hạn mức khách hàng, phần mềm kỹ thuật hiện đại dùng cho việc phân tích, dự đoán xu hướng giá. Có thể nói, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ luôn là vấn đề phức tạp, tốn kém. Việc áp dụng công nghệ nào còn tùy thuộc vào mức độ phát triển của thị trường cũng như khả năng của từng ngân hàng.

Để nâng cao chất lượng kinh doanh vàng, các NHTM cần nghiên cứu đầu tư, trang bị hệ thống nhận lệnh, chuyển lệnh, thanh toán, hệ thống thông tin... đầy đủ, đồng bộ, hiện đại. Việc đầu tư hệ thống trang thiết bị cũng cần đảm bảo tính đồng bộ, tương thích với hệ thống để các hoạt động được thực hiện một cách trôi chảy, thông suốt. □

### Tài liệu tham khảo:

1. TS Nguyễn Minh Phong (2011) “Những động thái nổi bật của thị trường vàng năm 2010 và thông điệp cho năm 2011”. Viện nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội.
2. Đề tài NCKH cấp ngành KNH 2009 -01 “Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh vàng theo chức năng của NHTW ” chủ nhiệm đề tài Nguyễn Văn Anh.
3. Ths. Nguyễn Thị Nhung (2011) “ Công tác quản lý vàng theo chức năng của NHTW: Kinh nghiệm của Trung Quốc và đề xuất cho Việt Nam” Vụ Quản lý Ngoại hối – NHNN Việt Nam.
4. PGS.TS Nguyễn Thị Phương Liên (2011) “Một số giải pháp đối với hoạt động kinh doanh vàng ở Việt Nam” Đại học thương mại.
5. TS Đỗ Thị Thủy (2011) “ Thị trường vàng Việt Nam năm 2010- Những tác động đến chính sách tài chính” Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
6. TS. Vũ Đình Ánh (2011) “Thị trường vàng Việt Nam 2010: Thực trạng và giải pháp” Viện kinh tế tài chính, Học viện Tài chính.